

Số: /KH-UBND

TP. Tây Ninh, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Tây Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 1003/KH-UBND, ngày 07/4/2023 của UBND Tỉnh triển khai, thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

UBND Thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp nhằm triển khai các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên môi trường số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý và mở rộng phương thức cũng như cơ hội tiếp cận giáo dục nghề nghiệp tạo đột phá về chất lượng, tăng nhanh số lượng đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, tăng năng suất lao động, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể

a) *Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp*

- Phấn đấu 50% đến năm 2025 và 100% đến năm 2030 nhà giáo và cán bộ quản lý được đào tạo bổ sung nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- Phấn đấu 50% đến năm 2025 và 100% đến năm 2030 nhà giáo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đào tạo phát triển học liệu số.

b) *Đổi mới và phát triển chương trình đào tạo*

Phấn đấu 100% chương trình đào tạo chuyên ngành công nghệ thông tin, công nghệ số các trường học thuộc thẩm quyền quản lý được cập nhật phù hợp với ứng dụng khoa học công nghệ mới.

c) *Quản lý số và quản trị số*

- Phấn đấu 80% vào năm 2025 và 100% vào năm 2030 các dịch vụ công trực tuyến được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Phân đầu 50% đến năm 2030 hoạt động kiểm tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phân đầu 100% báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về giáo dục nghề nghiệp theo chỉ đạo, phê duyệt của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện trên môi trường số và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ vào năm 2025.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện cơ chế, chính sách phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

- Đề xuất xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách thu hút các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư phát triển, xây dựng hệ sinh thái số giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ cho người dạy, người học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

2. Thực hiện chương trình, nội dung đào tạo giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số trong nền kinh tế và hội nhập quốc tế

- Xác định kiến thức và kỹ năng số cơ bản và nâng cao đối với người lao động trên môi trường số; lồng ghép vào chương trình đào tạo, các môn học liên quan tới kỹ năng số, công nghệ thông tin nhằm cung cấp các kỹ năng số cơ bản, nâng cao cho người học.

- Dự báo các năng lực và kỹ năng số cần có của ngành nghề, đặc biệt là các ngành nghề phục vụ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trên cơ sở dự báo nhu cầu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa và xây dựng mới chuẩn kiến thức, năng lực thực hiện cho các ngành nghề đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số.

3. Phát triển hạ tầng, nền tảng, thiết bị và học liệu số

a) Hạ tầng số

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, hệ thống an toàn thông tin phục vụ quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

- Ưu tiên hình thức thuê, hợp tác công tư trong đầu tư hạ tầng số, thiết bị thực tập số, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, phòng học thông minh, các thiết bị phát triển học liệu số... phục vụ cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

b) Hạ tầng dữ liệu

- Phối hợp thực hiện hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý giáo dục nghề nghiệp có khả năng đồng bộ với hệ thống thông tin thị trường lao động và cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp. Kết nối hệ thống thông tin trong và ngoài lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Thực hiện nền tảng hạ tầng cơ sở dữ liệu phục vụ báo cáo tổng hợp và phân tích nhu cầu giáo dục nghề nghiệp, phân tích chất lượng dạy và học, hỗ trợ công tác tuyển sinh và các nghiệp vụ khác.

c) Nền tảng số và học liệu số

- Ưu tiên hình thức thuê, hợp tác công tư, thuê, đầu tư xây dựng, tiếp nhận nền tảng số dạy và học trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp của Thành phố.

- Triển khai nền tảng học liệu số trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo nguyên tắc kết hợp học liệu mở với xây dựng thị trường trao đổi học liệu.

4. Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và đổi mới phương pháp dạy và học

- Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các phương pháp dạy và học mới cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, người dạy trong các đơn vị sản xuất kinh doanh dịch vụ. Áp dụng hình thức học tập thích nghi, phối kết hợp hài hòa việc dạy và học trực tiếp tại trường với việc dùng các công nghệ, học liệu số, thiết bị thật, thiết bị ảo, phòng học ảo. Cá nhân hoá việc học tập.

5. Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước và quản trị nhà trường

a) Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước

- Thực hiện nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến, các phần mềm quản lý phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

- Triển khai theo hướng dẫn về công cụ và triển khai hoạt động kiểm tra, hoạt động đảm bảo chất lượng thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Kết nối phần mềm, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về giáo dục nghề nghiệp.

b) Chuyển đổi số trong quản trị của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Phát triển, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đồng bộ, thống nhất, đảm bảo kết nối, khai thác phục vụ xử lý thông tin theo yêu cầu quản lý, quản trị.

- Số hóa hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó chú trọng đến quản lý tuyển sinh, đào tạo, đảm bảo chất lượng, phát triển chương trình, quản lý nhà giáo, quản lý học sinh, sinh viên, kết nối doanh nghiệp.

- Mỗi HSSV đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân; mỗi cơ sở GDNN đều triển khai hoạt động quản lý dạy và học trên môi trường số. Triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

- Đẩy mạnh việc đảm bảo chất lượng đối với việc dạy học trực tuyến.

- Triển khai việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập, đánh giá kỹ năng nghề trên môi trường số.

6. Huy động nguồn lực cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp

- Ưu tiên nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.

- Huy động nguồn lực đầu tư, khuyến khích hợp tác theo đối tác công tư từ các tổ chức, doanh nghiệp, từng bước hình thành mô hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong doanh nghiệp.

- Tăng cường vận động sự ủng hộ của các tổ chức trong và ngoài tỉnh cho hoạt động chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

7. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

- Triển khai hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức căn bản.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá mức độ an toàn, an ninh, các lỗ hổng bảo mật của hệ thống phần mềm và dữ liệu, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý kịp thời.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND Thành phố triển khai thực hiện kế hoạch này.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hàng năm và theo giai đoạn, tổng hợp và tham mưu UBND Thành phố báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch, gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Tỉnh, UBND Tỉnh theo quy định.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Tham mưu UBND Thành phố triển khai các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu có liên quan với cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

3. Phòng Tài chính-Kế hoạch

Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội kết nối, chia sẻ dữ liệu giáo dục đào tạo với cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp.

5. Trung tâm GDNN-GDTX

Xây dựng Kế hoạch thực hiện; đề xuất cấp kinh phí thực hiện kế hoạch triển khai hàng năm; thực hiện chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp theo Kế hoạch, triển khai các nội dung liên quan theo đúng quy định.

6. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với các cơ quan chủ trì cụ thể hóa nội dung Kế hoạch lồng ghép thực hiện trong các chương trình, kế hoạch triển khai hàng năm.

7. UBND phường, xã

- Thực hiện triển khai Kế hoạch này, lồng ghép trong nhiệm vụ kinh tế-xã hội hàng năm và giai đoạn của địa phương.

- Rà soát, dự báo các năng lực và kỹ năng số cần có của ngành nghề để chủ động đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền làm cơ sở cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa và xây dựng mới chuẩn kiến thức, năng lực thực hiện cho các ngành nghề đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số.

- Thống kê đầy đủ, kịp thời các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoạt động trên địa bàn để thực hiện phối hợp, báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Tây Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của UBND Thành phố. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch, báo cáo hàng năm chậm nhất vào ngày 25/11, gửi về Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội Thành phố để tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố báo cáo Tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH;
- TT.Thành ủy;
- TT.HĐND TP;
- UB.MTTQVN và các tổ chức CT-XH TP;
- Các phòng, ban TP;
- UBND phường, xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH